

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày 18-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Tuyết

Ông Điều Bách

Ông Trần Hoàng Trục

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Hương S**, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1986 tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1960; bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 16/3/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 26/2016/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/03/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Dương Văn H**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại Bắc Kạn; Nơi thường trú: Thôn E, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 1/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Dương Văn K, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Hứa Thị L1, sinh năm 1952; bị cáo có 02 người em; có vợ là Hoàng Thị S1, sinh năm 1972 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2000 (đã chết); tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 17/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước tuyên phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 19/2019/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/03/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Phạm Kiều H1**, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1975 tại Bắc Giang; Nơi thường trú: Khu L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi ở hiện nay: ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H2, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1950; bị cáo có 03 người em; bị cáo có vợ tên Bùi Thị L2, sinh năm 1977 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 25/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 39/2009/HSST, bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 29/9/2009 được miễn chấp hành hình phạt tù còn lại theo Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 29/9/2009 của Quốc hội.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/03/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. **Cao Thăng L3**, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1986 tại Bình Dương; Nơi thường trú: Khu phố F, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thanh L4, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Kim L5, sinh năm 1963; bị cáo có 01 người em; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Như M, sinh năm 1987 nhưng chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 27/4/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, bị cáo đã chấp hành xong ngày 27/6/2012;

- Ngày 27/6/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, bị cáo đã chấp hành xong ngày 18/10/2015;

- Ngày 17/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 56/2023/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/03/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hương S:* Luật sư **Hồ Phương B** - Công ty L8 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Thùy L6, sinh năm 1994 (có mặt)

Trú tại: khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

2. Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1969 (có mặt)

Trú tại: Tổ F, khu phố F, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

3. Công ty T7 (M2)

Địa chỉ: Tầng I, 10, 11, 12 Tòa nhà M, số B C, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Do bà Nguyễn Thị L7, sinh năm 1982 - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty T7 làm đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 10/2021/UQ-Mcredit - TGD ngày 02/02/2021 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ đến 8 giờ ngày 16/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phối hợp Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính bắt quả tang đối với Phạm Kiều H1, Dương Văn H và Cao Thăng L3 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy được đựng trong 03 đoạn ống hút nhựa hàn kín 02 đầu được cất giấu trên người. H1, H và L3 khai nhận đã mua ma túy của một người tên S tại khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phối hợp Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính và bắt quả tang Nguyễn Thị Hương S đang có hành vi tiêu hủy ma túy được đựng trong nhiều đoạn ống hút hàn kín hai đầu (*S bỏ vào bồn cầu định xả nước*) tại căn nhà nguyên căn thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B lập biên bản bắt người quả tang đối với Nguyễn Thị Hương S và thu giữ những đồ vật sau: 131 đoạn ống hút kích thước khác nhau có chứa chất ma túy, 07 túi nylon và 01 mảnh giấy bên trong có chứa chất ma túy, 57 đoạn ống hút kích thước màu sắc khác nhau bên trong không chứa gì, 05 kéo kim loại, 01 quẹt ga, 01 dao lam, 01 cây nến đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, 01 điện thoại nokia màu đen và 900.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phát hiện và thu giữ các đồ vật bao gồm: 01 túi nylon màu đen có quai sách hai bên, bên trong có 01 hộp màu tím đựng: 71 đoạn ống hút hàn kín hai đầu màu xanh nhạt sọc trắng cùng kích thước 3,0x1 cm, bên trong có chứa chất màu trắng; 18 đoạn ống hút hàn kín hai đầu màu đỏ sọc trắng cùng kích thước 3,5x1 cm bên trong chứa chất màu trắng; 11 đoạn ống hút hàn kín hai đầu vàng sọc trắng cùng kích thước 3,5x1 cm, bên trong chứa chất màu trắng; 10 đoạn ống hút hàn kín hai đầu màu sọc trắng cùng kích thước 3,5x1cm bên trong chứa chất màu trắng; 15 bọc nylon (loại vỏ kẹo) cùng kích thước 3,5x2,5 cm bên trong chứa chất màu trắng; 01 cân điện tử màu đen; 03 mắt camera màu trắng; số tiền 26.800.000đ; 202 USD; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh

- trắng biển kiểm soát 59E-420.35; 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu xám - đen biển kiểm soát 93P3-019.45.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Vào ngày 10/3/2023, S đến nhà em ruột là Nguyễn Thị Thùy L6 tại khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Tại đây, S thấy L6 có hai căn nhà, 01 căn nhà L6 đang ở và 01 căn nhà gỗ không có người ở nên S hỏi L6 cho mình ở nhờ căn nhà gỗ thì L6 đồng ý. Ngày 14/3/2023, S nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho những người nghiện ma túy để lấy tiền lời.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/3/2023, S đón xe khách xuống Bến xe M, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Khi đến nơi, S đi bộ đến khu vực vắng người phía ngoài Bến xe M và hỏi mua ma túy của một người đàn ông (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*), S nói người này bán cho 5.000.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) và 15.000.000 đồng H3; đồng thời S còn nói người này bán cho cân điện tử, kéo, ống hút tính chung vào tiền mua ma túy thì người này đồng ý. Một lúc sau, người đàn ông quay lại mang theo túi màu đen bên trong có cân, kéo, ống hút, một túi viên ma túy Heroine bọc bằng vỏ kẹo, người này mở ra cho S xem, S đồng ý và đưa 20.000.000 đồng lấy ma túy rồi bắt xe về thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Khoảng 16 giờ cùng ngày, S về đến nhà gỗ thì thấy L6 đang ở nhà nên S bỏ số ma túy vào hũ nhựa cất giấu dưới bàn gỗ ở khu vực giữa nhà gỗ. Khoảng 17 giờ ngày 15/3/2023, S thấy L6 đi thành phố Hồ Chí Minh nên đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S lấy hũ nhựa cất giấu ma túy ra để phân chia bằng cách dùng kéo cắt các ống hút ra thành từng đoạn nhỏ dùng thìa kim loại bỏ ma túy vào trong ống hút rồi đốt nền và dùng lửa hàn kín hai đầu ống hút. Sen phân chia ma túy đến khoảng 2 giờ sáng ngày 16/3/2023 thì nghỉ, S cất những ống hút này vào trong nhà tắm để có ai hỏi thì bán lại cho những người này lấy tiền.

Trong sáng ngày 16/3/2023, S đã bán cho Dương Văn H 01 đoạn ống hút có chứa ma túy Heroine với giá 300.000 đồng, bán cho Phạm Kiều H1 01 đoạn ống hút chứa ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng, bán cho Cao Thăng L3 01 đoạn ống hút chứa ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đang kiểm tra hành chính thì có 02 người gồm Bùi Quan T3, sinh năm 2000 và Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1996, cùng trú tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước đến hỏi mua ma túy (*chưa mua được*) của S thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng như sau:

- 56,0839 gam ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Hương S (trong đó có 53,2201 gam Heroin và 2,8638 gam Methamphetamine) sau khi giám định còn lại 48,6486 gam (trong đó có 46,3759 gam Heroin và 2,2727 gam Methamphetamine) được bỏ vào 02 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên, điều tra viên, bị cáo Nguyễn Thị Hương S và dấu của Phòng K2 Công an tỉnh B.

- 0,1712 gam Heroin của Dương Văn H, sau khi giám định còn lại 0,0922 gam được bỏ vào phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên, điều tra viên, bị cáo Dương Văn H và dấu của Phòng K2 Công an tỉnh B.

- 0,2187 gam Heroin, sau khi giám định còn lại 0,1088 gam được bỏ vào phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên, điều tra viên, bị cáo Phạm Kiều H1 và dấu của Phòng K2 Công an tỉnh B.

- 0,2448 gam Heroin của Cao Thăng L3, sau khi giám định còn lại 0,1541 gam được bỏ vào phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên, điều tra viên, bị cáo Cao Thăng L3 và dấu của Phòng K2 Công an tỉnh B.

- 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD, 01 tờ tiền mệnh giá 20 USD, 03 tờ tiền mệnh giá 05 USD, 28 tờ tiền mệnh giá 02 USD, 11 tờ tiền mệnh giá 01 USD; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 05 kéo kim loại; 01 quạt ga; 01 dao lam; 01 cây nến đã qua sử dụng; 35 đoạn ống hút cùng kích thước dài khoảng 20cm hở hai đầu bên trong không có gì; 22 đoạn ống hút hàn kín một đầu cùng kích thước 3,0 x 1,0 cm bên trong không có gì; 01 túi nylon màu đen có quai xách; 01 hộp nhựa màu tím; 01 cân điện tử màu đen; 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu xanh - trắng biển số 59E1 - 420.35; 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu xám đen biển số 93P3 - 019.45 và số tiền 27.700.000 đồng; 03 mắt camera màu trắng của Nguyễn Thị Hương S.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh - đen; 01 bơm kim tiêm; 01 bóp da màu nâu, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 36B2 - 597.10 của Phạm Kiều H1

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 61F1 - 092.12 của Cao Thăng L3.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh bị vỡ màn hình; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 93L1 - 589.81 và 01 căn cước công dân mang tên Dương Văn H của Dương Văn H.

Tại Kết luận giám định số 337/KL(MT)-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B xác định:

Chất màu trắng (ký hiệu M1-1 đến M1-9 và ký hiệu M2-1 đến M2-5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại H4 và M1. Có tổng khối lượng là = 56,0839 gam, trong đó H4 có tổng khối lượng = 53,2201 gam, Methamphetamine có tổng khối lượng = 2,8638 gam.

Tại Kết luận giám định số 334, 335, 336/KL(MT)-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B xác định:

Chất màu trắng ký hiệu M được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng lần lượt là 0,2448 gam, 0,2187 gam, 0,1712 gam.

Tại Kết luận giám định số 516/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B xác định:

Tìm thấy 80 (tám mươi) cuộc gọi trong ứng dụng Zalo (nội dung chi tiết thể hiện trong phụ lục số 01); 01 (một) tin nhắn SMS (nội dung chi tiết thể hiện

trong phụ lục số 02); 529 (năm trăm hai mươi chín) tin nhắn (nội dung chi tiết thể hiện trong phụ lục số 03) và 11 (mười một) hình ảnh có tổng dung lượng 431KB (lưu trong đĩa DVD) trong ứng dụng Zalo khoảng thời gian từ ngày 10/3/2023 đến 16/3/2023 trong điện thoại gửi giám định ký hiệu A1.

- Tìm thấy 35 (ba mươi năm) cuộc gọi, trong đó: 20 (hai mươi) cuộc gọi nhận, 14 (mười bốn) cuộc gọi nhỡ và 01 (một) cuộc gọi đi (nội dung chi tiết thể hiện trong phụ lục 04); 02 (hai) tin nhắn đến (nội dung chi tiết thể hiện trong phụ lục 05) thời gian từ ngày 10/3/2023 đến 16/3/2023 trong điện thoại gửi giám định ký hiệu A2.

Kèm theo kết luận giám định: Phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05 và đĩa DVD

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hương S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Dương Văn H, Phạm Kiều H1 và Cao Thăng L3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo H thống nhất số tiền còn nợ như Công ty T7 trình bày và đồng ý phát mãi chiếc xe Honda Vision của mình để trả nợ cho Công ty; bị cáo S đề nghị truy thu số tiền 100.000 đồng trong số tiền thu giữ của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên Cáo trạng số 36/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thị Hương S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 16 đến 17 năm tù; tuyên bố các bị cáo Dương Văn H, Phạm Kiều H1 và Cao Thăng L3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù; áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số 56/2023/HS-ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo L3. Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình khó khăn nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 đối với các bị cáo. Truy thu 100.000 đồng đối với bị cáo S. Về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hương S: Thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, nguyên nhân phạm tội là do làm mẹ đơn thân nuôi 3 con nhỏ đang tuổi ăn học, bị cáo đã ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng để xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt là 15 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong hồ sơ vụ án và lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do vậy có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 14/3/2023, Nguyễn Thị Hương S mua ma túy của một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) ở khu vực Bến xe M, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 20.000.000 đồng về cất giấu tại nhà ở khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước với mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 15/3/2023, S bắt đầu phân chia nhỏ vào các ống hút khác nhau bằng cách lấy thìa cho vào ống hút, sau đó đốt nén và dùng lửa hàn kín hai đầu ống hút, dùng cân điện tử để tính toán khối lượng các ống hút khác nhau thì bán giá khác nhau. Khi có người hỏi mua ma túy thì S lấy những đoạn ống hút này bán. Trong ngày 16/3/2023, bị cáo S đã bán cho Dương Văn H 300.000 đồng Heroin (0,1712gr), Phạm Kiều H1 400.000 đồng Heroin (0,2187 gr) và Cao Thăng L3 300.000 đồng Heroin (0,2448 gr). Khi bị cáo đang ở nhà hàn một số ma túy bị hờ thì lực lượng chức năng kiểm tra và bắt giữ bị cáo cùng tang vật là 56,0839 gam ma túy (trong đó có 53,2201 gam Heroine và 2,8638 gam Methamphetamine). Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hương S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Dương Văn H, Phạm Kiều H1, Cao Thăng L3 đã mua ma túy từ bị cáo S với mục đích sử dụng, sau khi mua xong các bị cáo cất vào trong người rồi điều khiển xe đi về hoặc tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, theo đó H tàng trữ 0,1712 gam, L3 tàng trữ 0,2448 gam và H1 tàng trữ 0,2187 gam ma túy loại Heroine. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Dương Văn H, Phạm Kiều H1, Cao Thăng L3 đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 36/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lợi ích của bản thân nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo S vì lợi nhuận mà bán ma túy, các bị cáo H1, L3 và H vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ma túy cũng là nguyên nhân chính gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương.

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập với nhau. Theo đó, bị cáo S thực hiện hành vi mua bán khối lượng ma túy lớn để hưởng lợi, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng có khung hình phạt từ 15 đến 20 năm tù. Các bị cáo H, H1, L3 tàng trữ ma túy để sử dụng nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đều nghiện Heroin, trong đó bị cáo H đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 1 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2019; bị cáo L3 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc năm 2011 và năm 2013, trước khi bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã cùng đồng phạm trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng ma túy cho thấy những biện pháp hành chính hay hình phạt trước đây không đủ răn đe, giáo dục bị cáo nên cần căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mà áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng, đảm bảo hiệu quả giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong ngày 16/3/2023, bị cáo S đã bán ma túy cho 3 bị cáo L3, H1 và H nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H và H1 khai mua của S hai lần nhưng S không thừa nhận, mặc dù được đối chất với nhau nhưng các bị cáo vẫn bảo lưu lời khai; xét thấy mâu thuẫn trong lời khai của các bị cáo không ảnh hưởng đến việc áp dụng tình tiết phạm tội từ hai lần trở lên đối với bị cáo S nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Ngoài ra, các bị cáo dù đã bị xử lý hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính nhưng đã xóa án tích hoặc được xem là chưa bị xử lý hành chính nên không xác định tiền án, tiền sự cho các bị cáo. Bản án số 56/2023/HS-ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử bị cáo Cao Thăng L3 về hành vi trộm cắp tài sản thực hiện ngày 09/02/2023 nên đến ngày 16/3/2023 bị cáo tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy thì không được xem là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, nhân thân của các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học vấn thấp; bị cáo H là người dân tộc thiểu số;

bị cáo S có người thân là người có công với cách mạng, đang nuôi 03 con nhỏ nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với các đối tượng bán ma túy và người có liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Thị Hương S tại Thành phố Hồ Chí Minh: Do không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Nguyễn Thị Thùy L6 là người cho Nguyễn Thị Hương S ở nhờ căn nhà tại khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Thời điểm này L6 không có mặt tại nhà, L6 không bàn bạc, không biết S mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Bùi Quan T3 và Nguyễn Thanh T4 là những người đến mua ma túy của S nhưng chưa mua được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Nguyễn Thị Thùy T2 là người cho Cao Thăng L3 mượn xe mô tô BKS 61F1-092.12, T2 không biết L3 mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước không xử lý là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 49,0037 gam ma túy (gồm 46,731 gam Heroin và 2.2727 gam Methamphetamine) còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền thu được từ việc bán ma túy của bị cáo S cho các bị cáo L3, H, H1 là 1.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, do bị cáo đã sử dụng hết 100.000 đồng, còn 900.000 đồng nên cần tịch thu số tiền 900.000 đồng và truy thu số tiền 100.000 đồng đối với bị cáo.

- 01 Điện thoại di động Nokia của bị cáo S và 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo Phạm Kiều H1 được sử dụng làm phương tiện liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 93L1-589.81 là tài sản của bị cáo Dương Văn H:

Quá trình điều tra xác định Dương Văn H vay của Công ty T7 (M), gọi tắt là Công ty, số tiền 34.815.000 đồng để mua chiếc xe Honda Vision. Tính đến ngày 15/10/2023, bị cáo còn nợ công ty 45.144.552 đồng (trong đó dư nợ gốc là 26.794.267 đồng, nợ lãi trong hạn 191.230 đồng, lãi quá hạn 9.469.646 đồng và lãi trên nợ lãi quá hạn là 1.637.647 đồng), Công ty yêu cầu bị cáo phải trả toàn bộ số tiền trên cùng lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày 16/10/2023 cho đến khi trả hết nợ. Công ty xác định trong trường hợp bị cáo H không có khả năng thanh toán thì đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tài sản là chiếc

xe mô tô Honda, số khung NZ348420, số máy E6151166 và các tài sản khác do Dương Văn H sở hữu khác để đảm bảo việc thanh toán nợ cho Công ty theo quy định của pháp luật.

Bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng nên tịch thu sung quy Nhà nước là phù hợp quy định tại 47 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện trả nợ cho Công ty nên để bảo đảm quyền lợi cho Công ty cần giao cho Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Công ty (số tiền 45.144.552 đồng cùng lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 16/10/2023), phần còn lại sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Trường hợp tiền phát mãi xe không đủ trả số tiền vay thì Công ty có quyền yêu cầu bị cáo tiếp tục trả nợ hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biên kiểm soát 36B2-597.10 đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Duy T5, sinh năm 1989 nhưng T5 đã bán cho bị cáo H1, việc mua bán không làm thủ tục chuyển quyền theo quy định của pháp luật vì vậy khi bị cáo dùng chiếc xe này làm phương tiện đi mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biên kiểm soát 61F1-092.12 đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1986; bà T6 đã bán cho bà Nguyễn Thị Thùy T2 nhưng không làm thủ tục chuyển quyền theo quy định của pháp luật; ngày 16/3/2023 bà T2 cho bị cáo L3 mượn sử dụng nhưng bà T2 không biết L3 sử dụng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại cho bà T2.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng, biên kiểm soát 59E1-420.35 đứng tên chủ sở hữu là ông Trần Ngọc S2, sinh năm 1992 nhưng ông S3 bán cho Tống Ngọc V, sinh năm 1995 và V bán lại cho Nguyễn Anh K1, sinh năm 1994 và rồi sau đó K1 bán lại cho Nguyễn Thị Thùy L6, việc mua bán không thực hiện theo quy định của pháp luật, chiếc xe được L6 để ở nhà, khi khám xét đã thu giữ nên cần trả lại cho L6.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen - bạc, biên kiểm soát 93P3-019.45 là tài sản của bị cáo S bị thu giữ trong quá trình điều tra, xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Những tài sản của các bị cáo, người liên quan không liên quan đến việc phạm tội cần được trả lại, cụ thể: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím và số tiền 20.000.000đ của Nguyễn Thị Hương S; 03 mắt Camera màu trắng, số tiền 6.800.000 đồng và 202 USD của Nguyễn Thị Thùy L6; 01 căn cước công dân tên Dương Văn H và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, bị vỡ màn hình của Dương Văn H; 01 bóp da màu nâu của Phạm Kiều H1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng của Cao Thăng L3.

- Những vật dụng được dùng vào việc phạm tội hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, gồm: 05 kéo kim loại; 01 quạt ga; 01 dao lam; 01 cây nến đã qua sử dụng; 35 đoạn ống hút cùng kích thước dài khoảng 20cm hở hai đầu bên trong không có gì; 22 đoạn ống hút hàn kín một đầu cùng kích thước 3,0 x 1,0 cm bên trong không có gì; 01 túi nylon màu đen có quai xách; 01 hộp nhựa màu tím; 01 cân điện tử màu đen của Nguyễn Thị Hương S và 01 bơm kim tiêm của Phạm Kiều H1

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo S phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hương S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Dương Văn H, Phạm Kiều H1 và Cao Thăng L3 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương S 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Kiều H1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Thăng L3 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2023.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Cao Thăng L3 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2023.

Quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 49,0037 gam ma túy (gồm 46,731 gam Heroin và 2.2727 gam Methamphetamine) còn lại sau giám định đã được bỏ vào phong bì và niêm phong; 05 kéo kim loại; 01 quẹt ga; 01 dao lam; 01 cây nến đã qua sử dụng; 35 đoạn ống hút cùng kích thước dài khoảng 20cm hở hai đầu bên trong không có gỉ; 22 đoạn ống hút hàn kín một đầu cùng kích thước 3,0 x 1,0 cm bên trong không có gỉ; 01 túi nylon màu đen có quai xách; 01 hộp nhựa màu tím; 01 cân điện tử màu đen, 01 bơm kim tiêm.

- Tịch thu sung và ngân sách nhà nước: Số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Hương S (trong số tiền 27.700.000 đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo S; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 36B2 - 597.10 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh - đen của Phạm Kiều H1.

- Trả lại cho Dương Văn H 01 căn cước công dân mang tên Dương Văn H và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, bị vỡ màn hình; trả cho Phạm Kiều H1 01 bóp da màu nâu; trả cho bà Nguyễn Thị Thùy T2 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1- 092.12; trả cho Nguyễn Thị Thùy L6 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng, biển kiểm soát 59E1-420.35, 03 mắt Camera màu trắng, số tiền 202 USD và 6.800.000 đồng; trả cho bị cáo Nguyễn Thị Hương S số tiền 19.900.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím và 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu đen-bạc, biển kiểm soát 93P3-019.45; trả cho Cao Thăng L3 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng.

Giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước phát mãi 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 93L1 - 589.81 để đảm bảo quyền lợi cho Công ty T7 (thanh toán số tiền 45.144.552 đồng cùng tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 16/10/2023) còn lại tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0000316 quyển số 0007 ngày 08/9/2023 giữa Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Hương S, Dương Văn H, Phạm Kiều H1 và Cao Thăng L3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV06 Công an tỉnh Bình Phước
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Nhum